

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03015** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt và lắp ráp máy vi tính**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007				8	10.0	7.5	7.5		8.0		8.1
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007				8	7.5	9.0	8.0		8.0		8.1
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007				9	10.0	7.0	7.0		8.5		8.4
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007				8	7.5	8.5	8.0		8.5		8.3
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007				8	7.5	8.0	8.0		8.5		8.2
6	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999				9	9.0	9.5	9.5		9.0		9.1
8	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007				9	8.0	9.0	8.0		9.0		8.8
9	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007				8	7.0	8.0	8.0		8.0		7.9
10	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007				8	9.0	8.0	8.0		8.0		8.1
11	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 3 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Văn Nhã